

T, ngày 23 tháng 8 năm 2024

Số: 357/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 325/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13/8/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn V xã N, huyện T, tỉnh T

Và chị Lương Hạ Vy, sinh năm 2001

Trú tại: P3 K1 TT Đ phường P, quận T, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tình cảm:** Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hạ V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận T, thành phố H ngày 23 tháng 6 năm 2023. Cả hai cùng kết hôn lần đầu. Nay anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hạ V cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hạ V theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung:** Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hạ V cùng xác nhận có 01 (Một) con chung là: cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/4/2023.

Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận: Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K trưởng thành

(đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hạ V tự nguyện chịu lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hạ V cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hạ V cùng xác nhận có 01 (Một) con chung là: cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/4/2023.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất ở chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hạ V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036347 và 0036348 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T – TP H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thanh Xuân;

THẨM PHÁN

- TAND TP H ;
- UBND p P t;
- (ĐKKH số 45 ngày 23/6/2023);
- THADS Q. T ;
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

Lê Huyền Thu